

**SỞ Y TẾ TỈNH KIÊN GIANG
BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 428/BV-TCHC

Về việc thu thập bảng chào giá trang phục của
người bệnh, trang phục y tế cho viên chức,
người lao động năm 2025

Kiên Giang, ngày 23 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Các công ty/doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân.

Thực hiện Kế hoạch số 288/KH-BV ngày 10 tháng 03 năm 2025 của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Kiên Giang (Bệnh viện),

Nay Bệnh viện có nhu cầu thu thập bảng chào giá trang phục của người bệnh, trang phục y tế cho viên chức, người lao động năm 2025.

Yêu cầu đối với việc gửi bảng chào giá:

- Các công ty/doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân gửi bảng chào giá tự chịu trách nhiệm về tính pháp lý hoạt động của cơ quan/cá nhân mình.
- Bảng chào giá thực hiện theo mẫu tại Phụ lục I đính kèm công văn này.
- Hiệu lực của bảng chào giá: tối thiểu 180 ngày kể từ ngày phát hành.

Các bảng chào giá gửi về Phòng Tổ chức – Hành chính, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Kiên Giang, địa chỉ: ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thông qua Dược sĩ Nguyễn Tấn Tài – 0903188813 trước 17h ngày 07/05/2025.

Bệnh viện rất mong nhận được sự hợp tác của các quý công ty/doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Tổ CNTT (đăng công khai);
- Lưu: VT, TC-HC, nttai.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Việt



Phụ lục I

Công văn số 428/BV-TCHC ngày 23 tháng 04 năm 2025
của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Kiên Giang

**DANH MỤC MUA SẴM TRANG PHỤC CỦA NGƯỜI BỆNH,
TRANG PHỤC Y TẾ CHO VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2025**

ĐVT: đồng.

STT	Nội dung mua sắm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đã bao gồm thuế, phí và các loại chi phí khác)	Thành tiền	Yêu cầu kỹ thuật
1	Trang phục Bác sĩ	Bộ	14			<i>Dành cho các nội dung mua sắm có số thứ tự từ 1 đến 8</i> * Vải áo trang phục Bác sĩ, Dược sĩ, Điều dưỡng viên, hộ sinh viên, y sĩ, Kỹ thuật viên, cử nhân, kỹ sư và các chức danh làm việc chuyên môn tại các khoa, phòng lâm sàng và cận lâm sàng thuộc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh - Chất liệu vải: Kate ford hoặc tương đương. - Màu sắc: Màu trắng. - Thành phần: + Khối lượng vải (g/m²): 157,2 ± 0,2.
2	Áo Bác sĩ	Cái	14			
3	Trang phục Điều dưỡng viên, hộ sinh viên, y sĩ	Bộ	27			
4	Áo Điều dưỡng viên, hộ sinh viên, y sĩ	Cái	27			
5	Trang phục Dược sĩ	Bộ	10			
6	Áo Dược sĩ	Cái	10			

luu

7	Trang phục Kỹ thuật viên, cử nhân, kỹ sư và các chức danh làm việc chuyên môn tại các khoa, phòng lâm sàng và cận lâm sàng thuộc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Bộ	14			+ Mật độ vải (sợi/10cm) (dọc x ngang): $284 \times 257 \pm 2$. + Độ nhỏ sợi tách ra từ vải (Ne) (dọc x ngang): $43,6/2 \times 44,5/2 \pm 0,2$. + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m) (dọc x ngang): $760/S \times 743/S \pm 2$. + Độ bền xé rách (N) (dọc x ngang): $39,9 \times 39,3 \pm 0,2$. + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (dọc x ngang): $(-1,3) \times (-0,7) \pm 0,2$. + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4 - 5. + Hàm lượng formaldehyde (PMM): Không phát hiện. + Định tính và định lượng nguyên liệu(%): Polyester $65,6 \pm 0,5$, Cotton $34,4 \pm 0,5$. * Vải quần Nam trang phục Bác sĩ, Dược sĩ, Điều dưỡng viên, hộ sinh viên, y sĩ, Kỹ thuật viên, cử nhân, kỹ sư và các chức danh làm việc chuyên môn tại các khoa, phòng lâm sàng và cận lâm sàng thuộc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh - Chất liệu vải: Kaki hoặc tương đương. - Màu sắc: Màu trắng. - Thành phần: + Khối lượng vải (g/m²): $204,7 \pm 0,2$. + Mật độ vải (sợi/10cm) (dọc x ngang): $425 \times 208 \pm 2$. + Độ nhỏ sợi tách ra từ vải (Ne) (dọc x ngang): $19,9 \times 19,5 \pm 0,2$. + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m) (dọc x ngang): $597/Z \times 589/Z \pm 2$. + Độ bền xé rách (N) (dọc x ngang): $86,6 \times 50,2 \pm 0,2$. + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (dọc x ngang): $(-1,3) \times (0,0) \pm 0,2$. + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4 - 5. + Hàm lượng formaldehyde (PMM): Không phát hiện.
8	Áo Kỹ thuật viên, cử nhân, kỹ sư và các chức danh làm việc chuyên môn tại các khoa, phòng lâm sàng và cận lâm sàng thuộc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Cái	14			



						+ Định tính và định lượng nguyên liệu(%): Polyester 86,3 ± 0,5, Cotton 13,7 ± 0,5. * Vải quần Nữ trang phục Bác sĩ, Dược sĩ, Điều dưỡng viên, hộ sinh viên, y sĩ, Kỹ thuật viên, cử nhân, kỹ sư và các chức danh làm việc chuyên môn tại các khoa, phòng lâm sàng và cận lâm sàng thuộc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh - Chất liệu vải: Kaki thun hoặc tương đương. - Màu sắc: Màu trắng. - Thành phần: + Khối lượng vải (g/m²): 252,7 ± 0,2. + Mật độ vải (sợi/10cm) (dọc x ngang): 465 x 334 ± 2. + Độ nhỏ sợi tách ra từ vải (Ne) (dọc x ngang): 37,1/2 x 187,6 ± 0,2. + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m) (dọc x ngang): (816/S) x (Sợi Filament, không có xoắn) ± 2. + Độ bền xé rách (N) (dọc x ngang): 81,2 x 52,6 ± 0,2. + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (dọc x ngang): (-0,6) x (-0,5) ± 0,2. + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4 - 5. + Hàm lượng formaldehyde (PMM): Không phát hiện. + Định tính và định lượng nguyên liệu(%): Polyester 74,4 ± 0,5, Rayon 23,2 ± 0,5, Spandex 2,4 ± 0,5. * Mũi (nếu có): Theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015. * Kiểu dáng: Theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015. * Áo có in logo của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Kiên Giang. * Kích thước: theo đo may thực tế. .
--	--	--	--	--	--	---

luu

9	Trang phục Khu vực phẫu thuật, gây mê hồi sức, người làm việc tại trung tâm tiết khuẩn	Bộ	5			<i>Dành cho các nội dung mua sắm có số thứ tự từ 9 đến 10</i> * Vải Trang phục Khu vực phẫu thuật, gây mê hồi sức, người làm việc tại trung tâm tiết khuẩn - Chất liệu vải: Kate ford hoặc tương đương. - Màu sắc: Màu xanh. - Thành phần: + Khối lượng vải (g/m²): $150,8 \pm 0,2$. + Mật độ vải (sợi/10cm) (dọc x ngang): $252 \times 277 \pm 2$. + Độ nhỏ sợi tách ra từ vải (Ne) (dọc x ngang): $42,9/2 \times 44,8/2 \pm 0,2$. + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m) (dọc x ngang): $(808/S) \times (815/S) \pm 2$. + Độ bền xé rách (N) (dọc x ngang): $20,8 \times 20,7 \pm 0,2$. + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (dọc x ngang): $(-0,8) \times (-0,9) \pm 0,2$. + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4 - 5. + Hàm lượng formaldehyde (PMM): Không phát hiện. + Định tính và định lượng nguyên liệu(%): Polyester $66,1 \pm 0,5$, Cotton $33,9 \pm 0,5$. * Mũ (nếu có): Theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015. * Kiểu dáng: Theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015. * Áo có in logo của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Kiên Giang. * Kích thước: theo đo may thực tế.
10	Áo Khu vực phẫu thuật, gây mê hồi sức, người làm việc tại trung tâm tiết khuẩn	Cái	5			
11	Trang phục Nhân viên tiếp đón, hành chính, thu ngân	Bộ	28			<i>Dành cho các nội dung mua sắm có số thứ tự từ 11 đến 12</i> * Vải áo Trang phục Nhân viên tiếp đón, hành chính, thu ngân - Chất liệu vải: Kate mỹ hoặc tương đương.
12	Áo Nhân viên tiếp đón, hành chính, thu ngân	Cái	28			

BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI TỈNH KIÊN GIANG

						- Màu sắc: Màu trắng. - Thành phần: + Khối lượng vải (g/m²): 113,1 ± 0,2. + Mật độ vải (sợi/10cm) (dọc x ngang): 380 x 302 ± 2. + Độ nhỏ sợi tách ra từ vải (Ne) (dọc x ngang): 75,9/2 x 131,4 ± 0,2. + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m) (dọc x ngang): 1088/S x (Sợi Filament, không có xoắn) ± 2. + Độ bền xé rách (N) (dọc x ngang): 38,8 x 40,4 ± 0,2. + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (dọc x ngang): (-0,5) x (0,0) ± 0,2. + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4 - 5. + Hàm lượng formaldehyde (PMM): Không phát hiện. + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 82,0 ± 0,5, Rayon 18,0 ± 0,5. * Vải quần Nam Trang phục Nhân viên tiếp đón, hành chính, thu ngân - Chất liệu vải: Kaki hoặc tương đương. - Màu sắc: Màu đen. - Thành phần: + Khối lượng vải (g/m²): 220,4 ± 0,2. + Mật độ vải (sợi/10cm) (dọc x ngang): 430 x 212 ± 2. + Độ nhỏ sợi tách ra từ vải (Ne) (dọc x ngang): 18,8 x 18,4 ± 0,2. + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m) (dọc x ngang): 618/Z x 585/Z ± 2. + Độ bền xé rách (N) (dọc x ngang) 80,5 x 45,5 ± 0,2. + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (dọc x ngang): (-1,1) x (0,0) ± 0,2. + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4 - 5.
--	--	--	--	--	--	--

luc

					+ Hàm lượng formaldehyde (PMM): Không phát hiện. Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 86,5 ± 0,5, Cotton 13,5 ± 0,5. * Vải quần Nữ Trang phục Nhân viên tiếp đón, hành chính, thu ngân - Chất liệu vải: Kaki thun hoặc tương đương. - Màu sắc: Màu đen. - Thành phần: + Khối lượng vải (g/m²): 258,5 ± 0,2. + Mật độ vải (sợi/10cm) (dọc x ngang): 450 x 340 ± 2. + Độ nhỏ sợi tách ra từ vải (Ne) (dọc x ngang): 35,9/2 x 190,1 ± 0,2. + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m) (dọc x ngang): 848/S x (Sợi filament, không có xoắn) ± 2. + Độ bền xé rách (N) (dọc x ngang): 81,1 x 62,6 ± 0,2. + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (dọc x ngang): (-0,4) x (-0,3) ± 0,2. + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 2 - 5. + Hàm lượng formaldehyde (PMM): Không phát hiện. + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 72,6 ± 0,5, Rayon 23,8 ± 0,5, Spandex 3,6 ± 0,5. * Mũ (nếu có): Theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015. * Kiểu dáng: Theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015. * Áo có in logo của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Kiên Giang. * Kích thước: theo đo may thực tế.
--	--	--	--	--	---

ulu

13	Trang phục Kỹ thuật viên thiết bị y tế, kỹ sư thiết bị, nhân viên bảo trì, lái xe ô tô cấp cứu	Bộ	10			<i>Dành cho các nội dung mua sắm có số thứ tự từ 13 đến 14</i> * Vải Áo Kỹ thuật viên thiết bị y tế, kỹ sư thiết bị, nhân viên bảo trì, lái xe ô tô cấp cứu - Chất liệu vải: Kate ford hoặc tương đương. - Màu sắc: Màu xanh đen. - Thành phần: + Khối lượng vải (g/m²): $151,4 \pm 0,2$. + Mật độ vải (sợi/10cm) (dọc x ngang): $254 \times 270 \pm 2$. + Độ nhỏ sợi tách ra từ vải (Ne) (dọc x ngang): $43,8/2 \times 45,2/2 \pm 0,2$. + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m) (dọc x ngang): $858/S \times 823/S \pm 2$. + Độ bền xé rách (N) (dọc x ngang): $21,0 \times 21,1 \pm 0,2$. + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (dọc x ngang): $(-1.2) \times (-1.4) \pm 0,2$. + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 3 - 5. + Hàm lượng formaldehyde (PMM): Không phát hiện. + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester $65,1 \pm 0,5$, Cotton $34,9 \pm 0,5$. * Vải Quần Kỹ thuật viên thiết bị y tế, kỹ sư thiết bị, nhân viên bảo trì, lái xe ô tô cấp cứu - Chất liệu vải: Kaki hoặc tương đương. - Màu sắc: Màu xanh đen. - Thành phần: + Khối lượng vải (g/m²): $217,6 \pm 0,2$. + Mật độ vải (sợi/10cm) (dọc x ngang): $430 \times 210 \pm 2$. + Độ nhỏ sợi tách ra từ vải (Ne) (dọc x ngang): $19,1 \times 18,0 \pm 0,2$.
14	Áo Kỹ thuật viên thiết bị y tế, kỹ sư thiết bị, nhân viên bảo trì, lái xe ô tô cấp cứu	Cái	10			

luu

					+ Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m) (dọc x ngang): 651/Z x 623/Z $\pm$ 2. + Độ bền xé rách (N) (dọc x ngang): 92,2 x 54,0 $\pm$ 0,2. + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (dọc x ngang): (-1,0) x (0,0) $\pm$ 0,2. + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 2 - 5. + Hàm lượng formaldehyde (PMM): Không phát hiện. + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 86,4 $\pm$ 0,5, Cotton 13,6 $\pm$ 0,5. * Mũ (nếu có): Theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015. * Kiểu dáng: Theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015. * Áo có in logo của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Kiên Giang. * Kích thước: theo đo may thực tế.
15	Trang phục Nhân viên bảo vệ	Bộ	4		<i>Dành cho các nội dung mua sắm có số thứ tự từ 15 đến 16</i> * Vải áo Nhân viên bảo vệ - Chất liệu vải: Kate ford hoặc tương đương. - Màu sắc: Màu xanh coban. - Thành phần: + Khối lượng vải (g/m²): 166.8 $\pm$ 0,2. + Mật độ vải (sợi/10cm) (dọc x ngang): 287 x 270 $\pm$ 2. + Độ nhỏ sợi tách ra từ vải (Ne) (dọc x ngang): 44.4/2 x 43.6/2 $\pm$ 0,2. + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m) (dọc x ngang): 839/S x 810/S $\pm$ 2. + Độ bền xé rách (N) (dọc x ngang): 30,9 x 31,2 $\pm$ 0,2. + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (dọc x ngang): (-1,8) x (-1,1) $\pm$ 0,2. + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4 - 5.
16	Áo Nhân viên bảo vệ	Cái	4		

						+ Hàm lượng formaldehyde (PMM): Không phát hiện. + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 65,5 ± 0,5, Cotton 34,5 ± 0,5. * Vải Quần Nhân viên bảo vệ - Chất liệu vải: Kaki hoặc tương đương. - Màu sắc: Màu xanh đen. - Thành phần: + Khối lượng vải (g/m²): 217,6 ± 0,2. + Mật độ vải (sợi/10cm) (dọc x ngang): 430 x 210 ± 2. + Độ nhỏ sợi tách ra từ vải (Ne) (dọc x ngang): 19,1 x 18,0 ± 0,2. + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m) (dọc x ngang): 651/Z x 623/Z ± 2. + Độ bền xé rách (N) (dọc x ngang): 92,2 x 54,0 ± 0,2. + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (dọc x ngang): (-1,0) x (0,0) ± 0,2. + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 2 - 5. + Hàm lượng formaldehyde (PMM): Không phát hiện. + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 86,4 ± 0,5, Cotton 13,6 ± 0,5. * Mũ (nếu có): Theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015. * Kiểu dáng: Theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015. * Áo có in logo của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Kiên Giang. * Kích thước: theo đo may thực tế.
17	Trang phục Hộ lý, y công, nhân viên giặt là	Bộ	5			Dành cho các nội dung mua sắm có số thứ tự từ 17 đến 18

18	Áo Hộ lý, y công, nhân viên giặt là	Cái	5		* Vải trang phục Hộ lý, y công, nhân viên giặt là - Chất liệu vải: Kate ford hoặc tương đương. - Màu sắc: Màu xanh hòa bình. - Thành phần: + Khối lượng vải (g/m²): $165,5 \pm 0,2$. + Mật độ vải (sợi/10cm) (dọc x ngang): $287 \times 267 \pm 2$. + Độ nhỏ sợi tách ra từ vải (Ne) (dọc x ngang): $43,2/2 \times 44,1/2 \pm 0,2$. + Độ sẵn sợi tách ra từ vải (x/m) (dọc x ngang): $834/S \times 826/S \pm 2$. + Độ bền xé rách (N) (dọc x ngang): $34,1 \times 34,4 \pm 0,2$. + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (dọc x ngang) $(-1,8) \times (-1,3) \pm 0,2$. + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4 - 5. + Hàm lượng formaldehyde (PMM): Không phát hiện. + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester $65,0 \pm 0,5$, Cotton $35,0 \pm 0,5$. * Mũ (nếu có): Theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015. * Kiểu dáng: Theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015. * Áo có in logo của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Kiên Giang. * Kích thước: theo đo may thực tế.
19	Trang phục của bệnh nhân	Bộ	200		* Vải trang phục của bệnh nhân - Chất liệu vải: Kate hoặc tương đương. - Màu sắc: Màu xanh. - Thành phần: + Khối lượng vải (g/m²): $126,4 \pm 0,2$.



						+ Mật độ vải (sợi/10cm) (dọc x ngang): $450 \times 367 \pm 2$. + Độ nhỏ sợi tách ra từ vải (Ne) (dọc x ngang): $39,7 \times 44,2 \pm 2$. + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m) (dọc x ngang): $920/Z \times 942/Z \pm 2$. + Độ bền xé rách (N) (dọc x ngang): $24,0 \times 18,3 \pm 2$. + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%) (dọc x ngang): $(-0,2) \times (0,0) \pm 0,2$. + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4 - 5. + Hàm lượng formaldehyde (PMM): Không phát hiện. + Định tính và định lượng nguyên liệu(%): Polyester 100%. * Kiểu dáng: Theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015. * Áo có in logo của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Kiên Giang. * Kích thước: theo các kích cỡ có sẵn.
--	--	--	--	--	--	---

lull